

Số: 34/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 08 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc hỗ trợ có mục tiêu năm 2024 cho các huyện, thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phân bổ ngân sách tỉnh năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định về tiêu chí thành lập, số lượng thành viên và các mức chi hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quyết định số lượng hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục năm học 2024-2025 và lĩnh vực y tế năm 2024;

Xét Tờ trình số 6256/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc hỗ trợ có mục tiêu năm 2024 cho các huyện, thành phố; Báo cáo số 692/BC-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ có mục tiêu năm 2024 cho các huyện thành phố và Báo cáo số 721/BC-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ có mục tiêu năm 2024 cho các huyện, thành phố của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ có mục tiêu năm 2024 cho các huyện, thành phố với tổng số tiền là 66.410 triệu đồng để thực hiện một số nhiệm vụ, *chi tiết như Phụ lục kèm theo.* Trong đó:

1. Kinh phí đảm bảo chế độ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là 11.418 triệu đồng.

* Kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 của ngân sách tỉnh.

2. Thống nhất tạm sử dụng 37.030 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố thực hiện các chính sách an sinh xã hội như đề xuất của UBND tỉnh. Sau khi Trung ương bổ sung có mục tiêu cho cho tỉnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hoàn trả và xây dựng phương án phân bổ đúng nguồn trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

* Kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ:

- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội không sử dụng hết, theo đó các huyện, thành phố đã nộp trả ngân sách tỉnh trong niên độ 2023 và đã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2024 là 24.983 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 của ngân sách tỉnh đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất phương án sử dụng là 12.047 triệu đồng.

3. Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục là 12.087 triệu đồng.

* Kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 của ngân sách tỉnh.

4. Kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ năm 2024 là 5.875 triệu đồng, gồm:

a) Thực hiện nhiệm vụ định giá đất cụ thể, làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của dự án Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Đắc Lao, xã Thuận An, huyện Đắc Mil là 75 triệu đồng.

* Kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ nhiệm vụ chi “*Các chính sách an sinh xã hội; công tác đối nội, đối ngoại và các chính sách đặc thù, nhiệm vụ phát sinh khác của địa phương*” chưa phân bổ chi tiết đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của ngân sách tỉnh tại Mục 81 Biểu mẫu số 37 kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh.

b) Trang bị xe ô tô phục vụ công tác là 4.800 triệu đồng.

* Kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ:

- Nhiệm vụ chi “*Kinh phí trang bị xe ô tô phục vụ công tác*” chưa phân bổ chi tiết đơn vị thực hiện của ngân sách tỉnh tại Mục 82 Phụ lục số 37 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh là 3.776 triệu đồng.

- Nhiệm vụ chi “*Các chính sách an sinh xã hội; công tác đối nội, đối ngoại và các chính sách đặc thù, nhiệm vụ phát sinh khác của địa phương*” chưa phân bổ chi tiết đơn vị thực hiện của ngân sách tỉnh tại Mục 81 Phụ lục số 37 Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh là 1.024 triệu đồng.

c) Tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho huyện Krông Nô là 1.000 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ Dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, số liệu đề xuất điều chỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắc Nông Khóa IV, Kỳ họp Chuyên đề thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắc Nông, Đài PT&TH;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CT. HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Luu Văn Trung

Phụ lục

HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NĂM 2024 CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị/Nội dung	Số tiền
	Tổng cộng	66.410
1	Thành phố Gia Nghĩa	2.618
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	841
-	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định	1.086
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	691
2	Huyện Cư Jút	8.492
-	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định	3.479
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	1.515
-	Mua xe ô tô phục vụ công tác cho Văn phòng HĐND và UBND huyện	1.600
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.898
3	Huyện Krông Nô	4.813
-	Tổ chức diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của huyện Krông Nô năm 2024	1.000
-	Chính sách hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016	971
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	1.290
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.552
4	Huyện Đắk Mil	11.890
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	3.158
-	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định	4.580
-	Thực hiện nhiệm vụ định giá đất cụ thể, làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dự án Chốt chiến đấu dân quân thường trực xã Đắk Lao, xã Thuận An	75
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.972
-	Kinh phí thực hiện thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục	2.105
5	Huyện Đắk Song	9.561
-	Chính sách hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016	342
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	1.980
-	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định	4.065
-	Mua xe ô tô phục vụ công tác cho Văn phòng Huyện ủy	1.600
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.242
-	Kinh phí thực hiện thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục	332

STT	Đơn vị/Nội dung	Số tiền
6	Huyện Đắk R'lấp	3.053
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	1.450
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.603
7	Huyện Đắk Glong	18.011
-	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định	7.864
-	Mua xe ô tô phục vụ công tác cho Văn phòng Huyện ủy	1.600
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.071
-	Kinh phí thực hiện thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục	7.476
8	Huyện Tuy Đức	7.972
-	Chính sách hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024	750
-	Chính sách hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016	3.659
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	1.389
-	Kinh phí thực hiện thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục	2.174